Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa
Email: ubnd@khanhhoa.gov.vn
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa
Ngày ký: 12.11.2021 09:52:00 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15 /2021/QĐ-UBND	*Khánh Hoà, ngày 11 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định chế độ tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao tỉnh Khánh Hòa

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 2116/TTr-SVHTT ngày 29 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chế độ tiền thưởng khi đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao như sau:

a) Đại hội thể thao toàn quốc.

b) Giải thi đấu vô địch quốc gia, giải thi đấu vô địch trẻ quốc gia.

c) Giải thi đấu, trận thi đấu do Liên đoàn thể thao quốc gia hoặc Liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức.

d) Giải thi đấu thể thao quần chúng cấp quốc gia.

đ) Giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật cấp quốc gia.

e) Các giải thi đấu trẻ theo quy định tại các điểm c, d, đ khoản này.

2. Đối tượng áp dụng

a) Vận động viên thể thao thi đấu trong đội tuyển thể thao tỉnh Khánh Hòa lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao.

b) Huấn luyện viên đào tạo, huấn luyện vận động viên lập thành tích.

Điều 2. Mức tiền thưởng đối với vận động viên

1. Đại hội thể thao toàn quốc

- Huy chương vàng: 24.000.000 đồng.

- Huy chương bạc: 16.000.000 đồng.

- Huy chương đồng: 10.000.000 đồng.

Nếu phá kỷ lục thì được thưởng thêm bằng mức thưởng của huy chương đồng.

2. Giải thi đấu vô địch quốc gia

- Huy chương vàng: 8.000.000 đồng.

- Huy chương bạc: 6.000.000 đồng.

- Huy chương đồng: 4.000.000 đồng.

Nếu phá kỷ lục thì được thưởng thêm bằng mức thưởng của huy chương đồng.

3. Giải thi đấu, trận thi đấu do Liên đoàn thể thao quốc gia hoặc Liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức

- Huy chương vàng: 8.000.000 đồng.

- Huy chương bạc: 6.000.000 đồng.

- Huy chương đồng: 4.000.000 đồng.

4. Giải thi đấu thể thao quần chúng cấp quốc gia

- Huy chương vàng: 4.000.000 đồng.

- Huy chương bạc: 3.000.000 đồng.

- Huy chương đồng: 2.000.000 đồng.

5. Giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật cấp quốc gia

- Huy chương vàng: 8.000.000 đồng.

- Huy chương bạc: 6.000.000 đồng.

- Huy chương đồng: 4.000.000 đồng.

6. Vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu vô địch trẻ quốc gia, các giải thi đấu trẻ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 1 Quyết định này được hưởng mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này.

7. Vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu vô địch trẻ quốc gia, các giải thi đấu trẻ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 1 Quyết định này có quy định lứa tuổi được hưởng mức thưởng như sau:

a) Giải thi đấu thể thao dành cho vận động viên đến dưới 12 tuổi: mức thưởng bằng 20% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này.

b) Giải thi đấu thể thao dành cho vận động viên từ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi: mức thưởng bằng 30% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này.

c) Giải thi đấu thể thao dành cho vận động viên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi: mức thưởng bằng 40% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này.

d) Giải thi đấu thể thao dành cho vận động viên từ 18 tuổi đến dưới 21 tuổi: mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này.

8. Đối với môn thi đấu tập thể (bóng đá sân lớn, bóng chuyền trong nhà, bóng chuyền bãi biển, bóng đá bãi biển, bóng rổ,...) nếu lập thành tích vượt qua vòng bảng, vòng tứ kết, vòng bán kết tại đại hội thể thao toàn quốc, giải vô địch quốc gia được thưởng như sau:

Vòng bảng 1.000.000 đồng/người, vòng tứ kết 2.000.000 đồng/người, vòng bán kết 3.000.000 đồng/người (bao gồm tất cả các thành viên của đội). Riêng giải thi đấu vô địch trẻ quốc gia mức thưởng bằng 50%.

9. Vận động viên lập thành tích thi đấu trong các môn thể thao có nội dung thi đấu tập thể được hưởng mức thưởng bằng số lượng người được thưởng theo quy định của điều lệ giải nhân với mức thưởng tương ứng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này.

Điều 3. Mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên

1. Huấn luyện viên đào tạo, huấn luyện vận động viên lập thành tích có nội dung thi đấu cá nhân thì được hưởng mức thưởng chung bằng mức thưởng đối với vận động viên.

2. Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích có môn hoặc nội dung thi đấu tập thể thì được hưởng mức thưởng chung bằng mức thưởng đối với vận động viên đạt giải nhân với số lượng huấn luyện viên, theo quy định như sau:

Dưới 04 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên; từ 04 đến 08 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 02 huấn luyện viên; từ 09 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 03 huấn luyện viên; từ 13 đến 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 04 huấn luyện viên; trên 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 05 huấn luyện viên.

3. Tỷ lệ phân chia tiền thưởng đối với các huấn luyện viên được thực hiện theo nguyên tắc:

Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện đội tuyển được hưởng 60%, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên ở cơ sở trước khi tham gia đội tuyển được hưởng 40% (nếu có).

Điều 4. Một số quy định khác

Đối với các môn, nội dung thi đấu mà thành tích thi đấu được sử dụng để xác định huy chương của các nội dung cá nhân và đồng đội được tính trong cùng một lần thi, thì từ huy chương thứ hai trở lên, mức thưởng chung cho huấn luyện viên, vận động viên bằng số lượng người được thưởng nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 2 Quyết định này.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí chi trả chế độ tiền thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp thể dục thể thao hằng năm của Sở Văn hóa và Thể thao.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2021 và thay thế Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chế độ tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chế độ tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao tỉnh Khánh Hòa.

Điều 7. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Nội vụ, Văn hoá và Thể thao; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 7;
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh Khánh Hòa;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh Khánh Hoà;
- Báo Khánh Hoà;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HV, NN, HN.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Tuân